

Bản án số: 39/2021/DS- ST

Ngày 15 tháng 7 năm 2021

Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Anh

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sanh

Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án Dân sự thụ lý số **29/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021** về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP K.** Địa chỉ trụ sở: 40-42-44 Phạm H, phường Vĩnh T, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị H**; Chức vụ: Nhân viên hỗ trợ tín dụng – Chi nhánh Đà Nẵng. (Theo Quyết định ủy quyền số 1418/QĐ-NHKL ngày 01.7.2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K và Giấy ủy quyền số 47/UQ-CNĐN ngày 04.02.2021 của bà Lê Thị Kim L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đà Nẵng)

Địa chỉ chi nhánh: 158-160 Nguyễn V, phường V, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. (Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Đặng Văn H**, sinh năm 197.. Địa chỉ: Số 06 H, phường Hòa C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP K; Bản tự khai ghi ngày 15/7/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày:*

Ngày 18/07/2017, ông Đặng Văn H có vay tiêu dùng - mở hạn mức thẻ tín dụng Visa của Ngân hàng TMCP K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K.BANK số 20017199000... ngày 18/07/2017 (sau đây gọi tắt là hợp đồng). Hạn mức mở thẻ: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Ngày mở thẻ: 18/7/2017, ngày hết hạn thẻ: 18/7/2020; Lãi suất: 22%/năm; Phí phạt chậm trả: 3,5% số tiền chậm trả; Phí phạt hạn mức: 0,075%/ngày Hình thức bảo đảm: Cho vay không có tài sản bảo đảm. Ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 304.300.000đồng, lãi phát sinh và gốc đã thanh toán: 276.210.000đồng (trong đó: lãi, phí: 1.857.691, gốc: 274.352.309đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, từ ngày 05/6/2018 ông Đặng Văn H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Qua nhiều lần Ngân hàng thông báo, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện đối với Ông

Tính đến ngày 15/7/2021, ông H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: nợ gốc: 29.947.690đồng; Lãi phát sinh: 20.476.472 đồng; Phí phạt chậm trả: 21.014.590đồng; Phí vượt hạn mức: 21.828.283đồng; Phí thường niên: 250.000đồng. Tổng cộng: 93.517.035đồng (*Chín mươi ba triệu năm trăm mười bảy ngàn không trăm ba mươi lăm đồng*). Lãi phát sinh được tiếp tục tính từ ngày 16/7/2021 cho đến khi ông H trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

** Bị đơn là ông Đặng Văn Hiếu có đơn xin vắng mặt, tại Đơn trình bày ghi ngày 02/6/2021 và tại biên bản hòa giải ngày 18/6/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, ông Hiếu trình bày:*

Ông Đặng Văn H thừa nhận trước đây có vay tiêu dùng - mở hạn mức thẻ tín dụng Visa tại Ngân hàng TMCP K theo theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K.BANK số 20017199000... ngày 18/07/2017. Mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, do gặp nhiều khó khăn nên ông H chưa trả được nợ cho Ngân hàng. Ông H thừa nhận số nợ gốc, các khoản nợ lãi theo yêu cầu của Ngân hàng là đúng.

Do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông H xin trả dần cho Ngân hàng mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) cho đến khi trả hết nợ. Ngoài ra, gia đình ông H hiện nay thuộc diện hộ nghèo của địa phương nên Ông đề nghị Tòa án xem xét miễn, giảm tiền án phí cho Ông

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP K (bà Trần Thị H) có đơn xin xét xử vắng mặt (đơn ghi ngày 15/7/2021); Bị đơn là ông Đặng Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt (đơn ghi ngày 02/7/2021). Hội đồng xét xử xét thấy: người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP K với ông Đặng Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Ông Đặng Văn H có vay của Ngân hàng TMCP K theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K.BANK số 20017199000... ngày 18/07/2017. Hạn mức thẻ Visa sử dụng là 30.000.000đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngân hàng Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn H phải trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày **15.7.2021**, ông Đặng Văn H còn nợ Ngân hàng các khoản sau: nợ gốc: 29.947.690đồng; Lãi phát sinh: 20.476.472 đồng; Phí phạt chậm trả: 21.014.590đồng; Phí vượt hạn mức: 21.828.283đồng; Phí thường niên: 250.000đồng; Tổng cộng: 93.517.035đồng (*Chín mươi ba triệu năm trăm mười bảy ngàn không trăm ba mươi lăm đồng*). Lãi phát sinh được tiếp tục tính từ ngày 16/7/2021 cho đến khi ông H trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ông H cũng thừa nhận số nợ gốc và lãi của ông hiện nay tại Ngân hàng TMCP K là đúng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên Ông xin trả dần cho ngân hàng mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) cho đến khi trả hết nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự và Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu xin trả dần của ông Đặng Văn H: Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tiến hành hòa giải giữa Ngân hàng và ông H về việc ông H xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Tuy nhiên, đại

diện Ngân hàng không đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ xem xét yêu cầu xin trả dần của ông H nên không chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đặng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Đặng Văn H có Giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn nộp tiền án phí, cho ông Đặng Văn H

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 338 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;

- Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

- Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP K đối với ông Đặng Văn H.

Xử:

1. Buộc ông Đặng Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền: 93.517.035đồng (*Chín mươi ba triệu năm trăm mười bảy ngàn không trăm ba mươi lăm đồng*) (trong đó: nợ gốc: 29.947.690đồng (*Hai mươi chín triệu chín trăm bốn bảy ngàn sáu trăm chín mươi đồng*); Lãi phát sinh: 20.476.472 đồng (*Hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng*); Phí phạt chậm trả: 21.014.590đồng (*Hai mươi một triệu không trăm mười bốn ngàn năm trăm chín mươi đồng*); Phí vượt hạn mức: 21.828.283đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm hai mươi tám ngàn hai trăm tám ba đồng*); Phí thường niên: 250.000đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*)).

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 16/7/2021 đến khi ông H thanh toán hết số nợ vay theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K.BANK số 20017199000... ngày 18/07/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đặng Văn H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 1.973.550 đồng (*Một triệu, chín trăm bảy mươi ba ngàn, năm trăm năm mươi lăm đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 5361 ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện KSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Anh